

**Số: 129/2020/QĐST-HNGĐ**

*C, ngày 25 tháng 11 năm 2020*

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 311/2020/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 10 năm 2020, giữa các đương sự:

\* Nguyên đơn: Ông **Vương Trọng N**, sinh năm: 1981.

Địa chỉ: thị trấn M, huyện X, tỉnh Sóc Trăng.

\* Bị đơn: Bà **Trần Thị A** sinh năm: 1980.

Địa chỉ: Khu vực A, phường P, quận C, thành phố Cần Thơ.

Căn cứ vào các Điều 147, 212 và 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 55 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 17 tháng 11 năm 2020.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 17 tháng 11 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:**

Ông **Vương Trọng N**, sinh năm: 1981. Địa chỉ: thị trấn M, huyện X, tỉnh Sóc Trăng.

Và bà **Trần Thị A** sinh năm: 1980. Địa chỉ: Khu vực A, phường P, quận C, thành phố Cần Thơ.

**2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

\* *Về quan hệ hôn nhân*: Ông Vương Trọng N và bà Trần Thị A thống nhất thuận tình ly hôn.

\* *Về con chung*: Có 02 (hai) con chung là Vương Trần Bảo D (nam) sinh ngày 22/10/2006 và Vương Trần Bảo N (nam) sinh ngày 12/5/2015; các đương sự thống nhất giao hai con chung là cháu Bảo D và Bảo N cho ông N tiếp tục nuôi dưỡng cho đến khi trưởng thành, ông N không yêu cầu bà A có N vụ cấp dưỡng nuôi con.

Dành quyền thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung cho bà Trần Thị A theo quy định của pháp luật, không ai được quyền ngăn cản.

\* *Về tài sản chung*: Ông N và bà A thống nhất là tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Nếu sau này có tranh chấp sẽ tách ra khỏi kiện thành vụ án khác.

\* *Về nợ chung*: Các đương sự khai thống nhất không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không đặt ra xem xét giải quyết. Nếu sau này có tranh chấp sẽ tách ra khỏi kiện thành vụ án khác.

\* *Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm*: Ông Vương Trọng N tự nguyện nộp 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) (trong đó có 75.000đ ông N nộp thay cho bà A), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số 006433 ngày 21 tháng 10 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự quận C; ông N được nhận lại số tiền là 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tại Chi cục Thi hành án dân sự quận C, thành phố Cần Thơ.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

\* ***Nơi nhận***:

- TAND TP.CT;
- VKSND Q.CR;
- Chi cục THADS Q.CR;
- UBND X.Đại Tâm;
- Đương sự;
- Lưu HS.

**THẨM PHÁN**

**Phan Vũ Linh**